

Bản án số: 203/2019/HC-PT
Ngày 25 tháng 4 năm 2019
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 292/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc khiếu kiện hành vi hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Trung tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật B (Trung tâm B); địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Phú, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm B – Có mặt.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Thanh Đ – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau – có mặt.

- ***Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã G, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị L; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông (Theo văn bản uỷ quyền số 45/UBND-VP ngày 08-01-2018) – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội (BTXH) tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền: **Bà Trần Nữ Tr**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08-01-2018) – vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - Trung tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi ngày 13-11-2017 (sau đó đơn đã được sửa đổi, bổ sung) của Trung tâm B và quá trình tố tụng giải quyết vụ án:

Ngày 04-11-2015, UBND thị xã G ban hành Quyết định 1633/QĐ-UBND đình chỉ hoạt động của Trung tâm B (thời hạn 90 ngày). Ngày 16-11-2015, Trung tâm B bàn giao các đối tượng được nuôi dưỡng tại Trung tâm cho đoàn công tác thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND. Ngày 30-6-2016, UBND thị xã G ban hành Thông báo số 239/TB-UBND chấp thuận để Trung tâm B tiếp tục được hoạt động nhưng giới hạn về số lượng và đối tượng tiếp nhận. Ngày 03-7-2016, Trung tâm B có đơn đề nghị (lần 3) đề nghị UBND thị xã G yêu cầu Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông bàn giao các đối tượng trước đây được Trung tâm B nuôi dưỡng về lại cho Trung tâm B (cụ thể là 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph). Ngày 11-7-2016, Chủ tịch UBND thị xã G ban hành Công văn số 918/UBND-LĐTBXH trả lời đơn đề nghị (lần 3) của Trung tâm B (*Công văn số 918/UBND-LĐTBXH*) không giải quyết đề nghị theo đơn của Trung tâm B. Trung tâm B nhận được công văn này trong tháng 7-2016, ngày cụ thể bà T không nhớ.

Sau khi 04 trẻ có tên nêu trên được chuyển đến Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông thì bà T có đến thăm nhưng Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông không cho bà T gặp các trẻ; Trung tâm B có đối thoại trực tiếp nhiều lần yêu cầu Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B các trẻ này nhưng Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông không đồng ý (ngày tháng năm yêu cầu không xác định được). Đến ngày 21-11-2016, tại buổi đối thoại trực tiếp tại UBND tỉnh Đắk Nông, Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm.

Yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B: Trung tâm B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông và Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph.

Kèm theo đơn khởi kiện, Trung tâm B nộp các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; Tòa án xét thấy cần thiết nên đã thu thập một số tài liệu có liên quan đến vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông không có ý kiến về việc thu thập tài liệu, chứng cứ. Đồng thời, trong vụ án không có chứng cứ nào được quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Tố tụng hành chính và không có những tình tiết, sự kiện không phải

chứng minh trong bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Tố tụng hành chính.

Ý kiến của người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông: Người bị kiện không thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Lý lẽ, lập luận và các tài liệu, chứng cứ chứng minh tính đúng đắn, hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện: Căn cứ vào Điều 23, Điều 28 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ thì 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H và Nguyễn Tuấn Ph được lập hồ sơ đưa vào Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Trung tâm B.

Ý kiến của người bị kiện Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông: Người bị kiện không thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Lý lẽ, lập luận và các tài liệu, chứng cứ chứng minh tính đúng đắn, hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện: Căn cứ vào các quy định pháp luật thì việc tiếp nhận và nuôi dưỡng 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H và Nguyễn Tuấn Ph của Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông là đúng pháp luật; việc Trung tâm B đề nghị Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại 04 trẻ này là không đúng pháp luật (*không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 43 Nghị định 103/2017/NĐ-CP*); đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Trung tâm B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph.

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2018, người khởi kiện - Trung tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến cho rằng: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm vì việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu

của Trung tâm B về buộc Chủ tịch UBND thị xã G trả lại 04 trẻ em không còn thời hiệu khởi kiện là không đúng.

Việc yêu cầu giao 04 trẻ em sẽ đỡ một phần gánh nặng cho ngân sách Nhà nước. Hồ sơ đối với các trẻ thì trung tâm vẫn đang giữ hồ sơ gốc, thủ tục khai sinh thì do cơ quan có thẩm quyền cấp mà không phải là trách nhiệm của Trung tâm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B là có căn cứ và đúng pháp luật. Phía người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án, vì vậy không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09-4-2018 (bút lục số 178), bà T khai nhận Trung tâm B biết được hành vi hành chính Chủ tịch UBND thị xã G không trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ vào tháng 7-2016 là khi nhận được Công văn số 918/UBND-LĐTBOXH, ngày cụ thể bà T không nhớ rõ. Sau đó, Trung tâm B không có khiếu nại hành vi hành chính này, mà chỉ khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Công văn 918/UBND-LĐTBOXH. *(Tòa án đã giải quyết vụ án theo hướng bác đơn khởi kiện của Trung tâm B, không đồng ý với quyết định của bản án nên Trung tâm B kháng cáo; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý nhưng chưa xét xử phúc thẩm).*

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện thì Trung tâm B biết được hành vi hành chính bị khởi kiện vào tháng 7-2016, ngày 13-11-2017 Trung tâm B khởi kiện đối với hành vi hành chính này thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện.

[2] Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph:

[2.1] Về thời hiệu: Ngày 21-11-2016, Trung tâm B biết được hành vi hành chính không trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ có tên nêu trên của Giám đốc Trung

tâm BTXH tỉnh Đắk Nông. Ngày 13-11-2017, Trung tâm B khởi kiện đối với hành vi hành chính này là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính thì khiếu kiện hành vi hành chính của Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2.3] *Về nội dung yêu cầu:* Căn cứ Thông báo số 239/TB-UBND ngày 30-6-2016 v/v hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội B sau thời gian đình chỉ theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 04-11-2015 của UBND thị xã G (*Thông báo số 239/TB-UBND*) và Công văn số 918/UBND-LĐTBXH của Chủ tịch UBND thị xã G thì “...*Trung tâm chỉ được tiếp nhận và nuôi dưỡng không quá 10 đối tượng và đối tượng phải là trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...Tạm dừng việc tiếp nhận nuôi dưỡng các đối tượng người già và trẻ em khuyết tật...*” Tuy nhiên, tại phiên tòa hành chính sơ thẩm, bà T thừa nhận hiện nay Trung tâm B đang nuôi dưỡng 18 đối tượng. Như vậy, Trung tâm B đã nuôi dưỡng vượt quá số đối tượng được UBND thị xã G cho phép; đối với trẻ Nguyễn Tuấn Ph là trẻ em khuyết tật thuộc trường hợp Trung tâm B bị tạm dừng tiếp nhận nên việc Trung tâm B yêu cầu Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ có tên nêu trên là không có cơ sở.

Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 43 Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12-9-2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội thì yêu cầu của Trung tâm B là không đủ điều kiện dừng trợ giúp xã hội.

Việc Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông không trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; 04 trẻ được nuôi dưỡng tại Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông được đảm bảo môi trường sống, học tập và phát triển phù hợp.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện cho rằng có trở ngại khách quan dẫn đến việc khởi kiện quá thời hiệu nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích, nhận định như trên, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144; khoản 2 Điều 165 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph; bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph là có căn cứ và đúng pháp luật. Phía người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận..

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Trung tâm B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Trung tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật B (Trung tâm B); giữ nguyên Bản án số 05/2018/HC-ST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph.

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc Giám đốc Trung tâm BTXH tỉnh Đắk Nông trả lại cho Trung tâm B 04 trẻ gồm Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Diệu Tr, Lô Phước H, Nguyễn Tuấn Ph.

3. Án phí sơ thẩm: Trung tâm B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001140 ngày 25/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Án phí phúc thẩm: Trung tâm B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001324 ngày 11/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Huỳnh Sáng

Phạm Công Mười